

Bản án số: 102/2023/HS-ST
Ngày: 13-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lương Thị Diệp.

2/ Ông Đỗ Đình Cường.

- Thư ký phiên toà: Phạm Thị Thúy Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C**, tên gọi khác: không, sinh ngày 11/5/1988, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản N, xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Ò, sinh năm 1962 và bà Mò Thị C, sinh năm 1964; gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/6/2023, chuyển tạm giam ngày 29/6/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: ông Giàng A C, sinh năm 1986, địa chỉ: Bản S, xã M, huyện M, tỉnh Y; hiện tạm trú tại bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 19/6/2023, Lò Văn C, sinh năm 1988, trú tại bản N, xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đi lên khu vực đồi chè thuộc tổ dân phố số 3, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên để xin cắt chè thuê nhưng không có người thuê nên C quay về. Khi Lò Văn C đi được một đoạn thì nhìn thấy ở đồi chè có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX FI, màu sơn xanh, xám, đen, biển kiểm soát: 25 G1- 142.65 của anh Giàng A C, sinh năm 1986, tạm trú tại thị trấn T, huyện Tân Uyên đang dựng cách lô chè khoảng 50m. Lò Văn C quan sát không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe, C lại gần chiếc xe dùng một chiếc chìa khóa xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, đầu bọc nhựa màu đen, số hiệu P309, dài 09cm (chìa khóa C vừa nhặt được trên đường đi) để mở ổ khóa điện của xe. Sau khi mở được khóa điện C đề nổ máy rồi điều khiển chiếc xe đi về nhà cất giấu gần nhà ở đồi chè cách nhà khoảng 30m (do xe mô tô không đi vào nhà được). Ngay sau đó, Lò Văn C đi về nhà lấy 01 chiếc kim bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, dài khoảng 16cm và dùng kim tháo biển kiểm soát của chiếc xe giấu dưới tán chè, mục đích tránh bị người khác phát hiện, còn chiếc xe C vẫn để ở vị trí cũ rồi về nhà. Khoảng 10 giờ ngày 20/6/2023, Lò Văn C điều khiển xe đi thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên để bán. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Lò Văn C đi xe đến tổ dân phố số 26, thị trấn Tân Uyên và vào một cửa hàng mua bán xe máy cũ “Hanh- Liệu” do anh Trương Văn H, sinh năm 1993 là chủ cửa hàng. Tại cửa hàng, qua trao đổi C bán chiếc xe cho anh H được số tiền 3.100.000 đồng nhưng không nói là xe do trộm cắp. Bán được xe Lò Văn C đi lên đồi chè thuộc tổ dân phố số 3, thị trấn Tân Uyên mua 200.000 đồng Heroin và sử dụng hết, C tiếp tục tiêu sài hết 250.000 đồng, còn lại 2.650.000 đồng. Đến 21 giờ 05 phút cùng ngày, Lò Văn C bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản, thu giữ 01 biển kiểm soát: 25G1-142.65, số tiền 2.650.000 đồng, 01 chiếc kim và 01 chìa khóa xe mô tô.

Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐ ĐGTS, ngày 27/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX FI, màu sơn xanh, xám, đen, số máy: JA52E0038607, số khung: 3852KY015431, biển kiểm soát: 25G1- 142.65 có giá trị 16.500.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là hoàn toàn đúng; bị hại vắng mặt nhưng trong hồ sơ đều thể hiện về đặc điểm tài sản, thời gian, địa điểm bị mất đúng như bị cáo trình bày, bị hại đã nhận lại xe đầy đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai xác nhận đúng bị cáo là người bán chiếc xe với số tiền 3.100.000 đồng, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bán xe trên.

Bản cáo trạng số: 86/CT-VKS- TU, ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội, căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu để tiêu hủy 01 chiếc kim, 01 chìa khóa vì là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng; tịch thu số tiền 2.650.000 đồng do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước; truy thu số tiền 450.000 đồng tiền do phạm tội mà có nhưng bị cáo đã tiêu sai cá nhân; Buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền 3.100.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo thừa nhận lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, không oan sai; bị cáo tỏ rõ ăn năn hối cải, không khai báo tình tiết mới, không tranh luận, được nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có đơn xin xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng. Do vậy, việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử xác định sự thật khách quan của vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản, sơ đồ và bản ảnh

hiện trường; phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, nội dung bản cáo trạng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm phạm tội cũng như loại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, khoảng 08 giờ, ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại khu đồi chè thuộc tổ dân phố số 3, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn C đã thực hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX FI, màu sơn xanh, xám, đen, biển kiểm soát: 25 G1- 142.65 có giá trị 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Giàng A Cớ, sau đó mang đi bán cho anh Trương Văn H được số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng), rồi tiêu sài cá nhân hết 450.000 đồng, số còn lại 2.650.000 Việt Nam đồng bị thu giữ. Số tiền 2.650.000 Việt Nam đồng được định giá là tiền thật.

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản trong việc quản lý, bảo quản tài sản Lò Văn C đã lén lút chiếm đoạt được chiếc xe mô tô trên, đây là hành vi trộm cắp đã hoàn thành, là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo là người đã thành niên, có đủ sức khỏe, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vậy, đủ kết luận bị cáo Lò Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cần chấp nhận, cụ thể Điều luật quy định:

“Khoản 1: Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[3] Đánh giá mức độ nguy hiểm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ phần nào cho bị cáo.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra ngay ban ngày, bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp sẽ bị phát hiện nên đã dùng thủ đoạn gian xảo tháo biển số xe tránh bị phát hiện, dùng thủ đoạn lừa dối để bán tài sản trộm cắp, điều đó cho thấy ý thức bất chấp coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, mặc dù bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Hội đồng xét xử không áp dụng dưới khung hình phạt hoặc mức hình phạt thấp nhất của điều luật mà phải áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian tương ứng với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cũng là phù

hợp với đề nghị của Viện kiểm sát để trừng trị bị cáo, đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo lao động tự do không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đúng, đầy đủ tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Trương Văn H đã mua tài sản do phạm tội mà có. Xét thấy quá trình mua bán anh H đã bị hành vi gian dối của bị cáo đưa ra nên không biết là tài sản do phạm tội mà có đã mua. Vì vậy, anh H yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền là có căn cứ, phù hợp Điều 579, Điều 580 Bộ luật Dân sự nên buộc bị cáo phải bồi hoàn số tiền cho anh Hưng.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 2.650.000 đồng bị cáo có do hành vi phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu 01 chiếc kìm bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, dài khoảng 16cm và một chiếc chìa khóa xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, đầu bọc nhựa màu đen, số hiệu P309, dài 09cm để tiêu hủy là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy;

Trong vụ án xe do trộm cắp đã trả lại cho bị hại, số tiền phạm tội mà có đã bị thu giữ phần nhiều, bị cáo phải bồi hoàn số tiền 3.100.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, việc bị cáo tiêu sài cá nhân 450.000 đồng trong số tiền do phạm tội mà có, lẽ ra cần truy thu như Viện kiểm sát đề nghị nhưng xét các lý do nhận định trên và bản thân bị cáo lao động tự do không có thu nhập ổn định sẽ khó khăn thêm cho bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn truy thu số tiền này cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật

[8] Vấn đề khác: Anh Trương Văn H là người mua chiếc xe mô tô của bị cáo, quá trình điều tra H không biết là chiếc xe do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra xác định H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và không xử lý đối với Hưng là có căn cứ.

Quan điểm đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án của Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 579, Điều 580 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo **Lò Văn C** phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

2/ Xử phạt bị cáo Lò Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính ngày 20/6//2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét; Bị cáo Lò Văn C phải trả cho anh Trương Văn H số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu 01 (một) chiếc kim băng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, dài 16cm đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc chìa khóa xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, đầu bọc nhựa màu đen đã bị gãy chỗ để móc treo, số hiệu P909, dài 09cm để tiêu hủy;

- Tịch thu số tiền 2.650.000 Việt Nam đồng thu giữ được của bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước.

(Số tiền và kìm, chìa khóa hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 13/9/2023 giữa Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

Miễn truy thu số tiền 450.000 đồng cho bị cáo Lò Văn C.

5/ Về án phí: Bị cáo Lò Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

6/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- CA huyện (Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THADS huyện Tân Uyên;
- Sơ tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà